

DANH SÁCH ĐƯỢC TẶNG GIẤY KHEN

Thành tích trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng năm 2023
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định)

CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
1	Phùng Thị Thùy Linh	9	THCS Giao Hà	Giao Thủy	Nhì	Địa lý
2	Trần Thị Minh Ánh	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhì	Địa lý
3	Doãn Ngọc Mai	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhì	Địa lý
4	Vũ Thị Nhật Ánh	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhì	Địa lý
5	Trần Duy Hiếu	9	THCS Giao Long	Giao Thủy	Nhì	Địa lý
6	Bùi Nguyễn Phương Lan	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Địa lý
7	Trần Nguyễn Minh Thư	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Địa lý
8	Đinh Duy Uyên	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Địa lý
9	Vũ Quốc Duy	9	THCS Giao Tiên	Giao Thủy	Nhì	Hoá học
10	Nguyễn Anh Thư	9	THCS Quát Lâm	Giao Thủy	Nhì	Hoá học
11	Phạm Vũ Tuấn Anh	9	THCS Giao Tiên	Giao Thủy	Ba	Hoá học
12	Phạm Đình Hải Đăng	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Hoá học
13	Ngô Bảo Ngọc	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Hoá học
14	Đỗ Ngọc Diễm	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhất	Lịch sử
15	Vũ Thị Loan	9	THCS Giao Hải	Giao Thủy	Nhì	Lịch sử
16	Trần Thị Như Quỳnh	9	THCS Giao Lạc	Giao Thủy	Nhì	Lịch sử
17	Đinh Lâm Hoài Thu	9	THCS Giao Thịnh	Giao Thủy	Nhì	Lịch sử
18	Trần Thị Giang	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhì	Lịch sử
19	Vũ Thị Thảo	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhì	Lịch sử
20	Bùi Thị Mai Anh	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Lịch sử
21	Nguyễn Ngọc Anh	9	THCS Giao Thịnh	Giao Thủy	Ba	Lịch sử
22	Phạm Thu Trang	9	THCS Giao Lạc	Giao Thủy	Ba	Lịch sử
23	Hoàng Tiến Anh	9	THCS Giao Hải	Giao Thủy	Ba	Lịch sử
24	Nguyễn Thị Thu Hoài	9	THCS Bạch Long	Giao Thủy	Ba	Lịch sử
25	Trần Thị Quỳnh Chi	9	THCS Bạch Long	Giao Thủy	Ba	Lịch sử
26	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Lịch sử
27	Hoàng Bảo Linh	8	THCS Bạch Long	Giao Thủy	Nhì	Ngữ văn
28	Phạm Thị Hà Linh	9	THCS Hồng Thuận	Giao Thủy	Nhì	Ngữ văn
29	Vũ Minh Hiếu	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhì	Ngữ văn
30	Nguyễn Thị Phương Anh	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhì	Ngữ văn
31	Trần Minh Thảo	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhì	Ngữ văn
32	Vũ Mai Anh	8	THCS Giao Thiện	Giao Thủy	Ba	Ngữ văn
33	Nguyễn Thị Lan Anh	8	THCS Bạch Long	Giao Thủy	Ba	Ngữ văn

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
34	Phạm Minh	Châu	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Ngữ văn
35	Lê Thị Minh	Châu	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Ngữ văn
36	Trần Thị Hương	Giang	8	THCS Bạch Long	Giao Thủy	Ba	Ngữ văn
37	Hoàng Thị Thu	Trang	9	THCS Hồng Thuận	Giao Thủy	Ba	Ngữ văn
38	Cao Nguyễn Thanh	Mai	9	THCS Bạch Long	Giao Thủy	Nhi	Sinh học
39	Lưu Công	Vinh	9	THCS Giao Tân	Giao Thủy	Nhi	Sinh học
40	Phạm Nguyễn Thùy	Dương	9	THCS Bạch Long	Giao Thủy	Nhi	Sinh học
41	Trần Thị Thanh	Mai	9	THCS Bạch Long	Giao Thủy	Nhi	Sinh học
42	Bùi Thị Bích	Hồng	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Sinh học
43	Cao Thu	Phương	9	THCS Bạch Long	Giao Thủy	Ba	Sinh học
44	Lê Thu	Hồng	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Sinh học
45	Nguyễn Huy Việt	Tiến	9	THCS Giao Tân	Giao Thủy	Ba	Sinh học
46	Đặng Trà	My	9	THCS Giao Hải	Giao Thủy	Ba	Sinh học
47	Phạm Phương	Anh	9	THCS Bạch Long	Giao Thủy	Ba	Sinh học
48	Bùi Thành	Nam	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhi	Tin học
49	Trần Đức	Nhân	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhi	Tin học
50	Bùi Nhật	Minh	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhi	Tin học
51	Nguyễn Minh	Quang	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhi	Tin học
52	Trần Minh	Quân	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Tin học
53	Lê Quốc	Quân	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Tin học
54	Nguyễn Văn	Khánh	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Tin học
55	Nguyễn Minh	Hiếu	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Tin học
56	Nguyễn Tuệ	Nhi	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhất	Tiếng Anh
57	Phạm Gia	Khánh	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhi	Tiếng Anh
58	Cao Khánh	Duy	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhi	Tiếng Anh
59	Bùi Hoàng	Phương	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhi	Tiếng Anh
60	Phan Trung	Kiên	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhi	Tiếng Anh
61	Mai Hải	Đặng	8	THCS Giao Yên	Giao Thủy	Nhi	Tiếng Anh
62	Nguyễn Phạm Hoàng	Ngân	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhi	Tiếng Anh
63	Vũ Thị Ngọc	Hà	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhi	Tiếng Anh
64	Trần Phương	Anh	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Tiếng Anh
65	Phan Phương	Anh	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Tiếng Anh
66	Nguyễn Nhật	Minh	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Tiếng Anh
67	Phan Diệu	Ngân	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Tiếng Anh
68	Vũ Minh	Phương	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Tiếng Anh
69	Nguyễn Phi	Hưng	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhất	Toán
70	Lê Minh	Son	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhi	Toán
71	Trần Gia	Bảo	9	THCS Giao Yên	Giao Thủy	Nhi	Toán
72	Mai Việt	Khánh	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhi	Toán
73	Đặng Khánh	Linh	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhi	Toán

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
74	Trần Văn	Phát	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhì	Toán
75	Ngô Phước	Sang	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhì	Toán
76	Đặng Quang	Minh	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Nhì	Toán
77	Mai Xuân	Độ	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Toán
78	Vũ Bảo	Châu	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Toán
79	Trần Phú Bảo	Long	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Toán
80	Phạm Đức	Thuận	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Toán
81	Đỗ Vũ	Thái	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Toán
82	Nguyễn Thị Phương	Anh	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Toán
83	Vũ Duy	Khánh	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Toán
84	Trần Quỳnh	Mai	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Toán
85	Cao Vũ Hương	Thảo	8	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Toán
86	Trần Ngọc	Đức	9	THCS Giao Thiện	Giao Thủy	Nhì	Vật lý
87	Nguyễn Minh	Hoàn	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Vật lý
88	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Vật lý
89	Bùi Hồng	Ngọc	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Vật lý
90	Phan Bảo	Trân	9	THCS Giao Lạc	Giao Thủy	Ba	Vật lý
91	Nguyễn Thùy	Dung	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Vật lý
92	Đình Duy	Thái	9	THCS Giao Thủy	Giao Thủy	Ba	Vật lý
93	Trần Thùy	Linh	9	THCS Hải Giang	Hải Hậu	Nhất	Địa lý
94	Nguyễn Thu	Hương	9	THCS Hải Giang	Hải Hậu	Nhất	Địa lý
95	Nguyễn Mai	Linh	9	THCS Hải Ninh	Hải Hậu	Nhì	Địa lý
96	Phạm Hải	Ninh	9	THCS Hải Ninh	Hải Hậu	Nhì	Địa lý
97	Đỗ Thị Ngọc	Điệp	9	THCS Hải Châu	Hải Hậu	Nhì	Địa lý
98	Vũ Thị Anh	Thư	9	THCS Hải Ninh	Hải Hậu	Nhì	Địa lý
99	Trần Bảo	My	9	THCS Hải Ninh	Hải Hậu	Ba	Địa lý
100	Vũ Thị Thúy	Hiền	9	THCS Hải Châu	Hải Hậu	Ba	Địa lý
101	Phạm Thị	Thoan	9	THCS Hải Tân	Hải Hậu	Ba	Địa lý
102	Kim Thiên	Ngân	9	THCS Hải Tân	Hải Hậu	Ba	Địa lý
103	Nguyễn Thu	Phương	9	THCS Hải Châu	Hải Hậu	Ba	Địa lý
104	Vũ Ngọc	Thiên	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Nhì	Hoá học
105	Lại Thị Tố	Như	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Nhì	Hoá học
106	Phạm Tâm	Như	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Nhì	Hoá học
107	Nguyễn Thế	Hùng	9	THCS Hải Anh	Hải Hậu	Ba	Hoá học
108	Trần Minh	Long	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Hoá học
109	Hoàng Ngọc	Diệu	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Nhì	Lịch sử
110	Nguyễn Tấn	Dũng	9	THCS Thịnh Long	Hải Hậu	Nhì	Lịch sử
111	Nguyễn Trung	Kiên	9	THCS Thịnh Long	Hải Hậu	Nhì	Lịch sử
112	Kim Thị Thanh	Thi	9	THCS Thịnh Long	Hải Hậu	Ba	Lịch sử
113	Bùi Thị Cẩm	Tú	9	THCS Hải An	Hải Hậu	Ba	Lịch sử

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
114	Phạm Trần Yến	Anh	9	THCS Hải Phương	Hải Hậu	Ba	Lịch sử
115	Nguyễn Ngọc Bảo	Oanh	9	THCS Hải An	Hải Hậu	Ba	Lịch sử
116	Phạm Thanh	Hương	9	THCS Thịnh Long	Hải Hậu	Ba	Lịch sử
117	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	9	THCS Hải An	Hải Hậu	Ba	Lịch sử
118	Vũ Thị Minh	Phương	9	THCS Hải Phương	Hải Hậu	Ba	Lịch sử
119	Nguyễn Diệu	Linh	8	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Nhất	Ngữ văn
120	Trần Thu	Hương	8	THCS Hải An	Hải Hậu	Nhi	Ngữ văn
121	Lê Ngọc	Ánh	8	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Nhi	Ngữ văn
122	Phạm Thị Cát	Linh	8	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Nhi	Ngữ văn
123	Nguyễn Thị Yến	Nhi	9	THCS Hải Xuân	Hải Hậu	Ba	Ngữ văn
124	Hoàng Thị Kim	Châu	8	THCS Thị Trấn Cồn	Hải Hậu	Ba	Ngữ văn
125	Nguyễn Thị	Nga	9	THCS Hải Xuân	Hải Hậu	Ba	Ngữ văn
126	Nguyễn Minh	Ánh	8	THCS Hải Cường	Hải Hậu	Ba	Ngữ văn
127	Kim Thị Huyền	Diệu	8	THCS Hải Phú	Hải Hậu	Ba	Ngữ văn
128	Lê Phương	Uyên	8	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Ngữ văn
129	Nguyễn Thanh	Tú	9	THCS Hải Phú	Hải Hậu	Nhi	Sinh học
130	Đặng Việt	Anh	9	THCS Hải Phong	Hải Hậu	Nhi	Sinh học
131	Đỗ Hoài	Anh	9	THCS Hải Trung	Hải Hậu	Ba	Sinh học
132	Nguyễn Thị Thu	Huyền	9	THCS Hải Trung	Hải Hậu	Ba	Sinh học
133	Phạm Thị Ngọc	Ánh	9	THCS Hải Minh	Hải Hậu	Ba	Sinh học
134	Lại Hồng	Hạnh	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Nhi	Tin học
135	Vũ Thị Thùy	Chi	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Tin học
136	Trần Minh	Anh	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Tin học
137	Trần Thị Minh	Ngọc	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Tin học
138	Vũ Thiện	Nhân	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Tin học
139	Nguyễn Quốc	Hùng	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Tin học
140	Nguyễn Phú	Quốc	8	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Nhi	Tiếng Anh
141	Phạm Bích	Ngọc	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Nhi	Tiếng Anh
142	Lê Quốc	Long	8	THCS Hải Hà	Hải Hậu	Nhi	Tiếng Anh
143	Vũ Thị Thùy	Linh	8	THCS Hải Tây	Hải Hậu	Ba	Tiếng Anh
144	Lại Anh	Quân	8	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Tiếng Anh
145	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Tiếng Anh
146	Phạm Bảo	Ngọc	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Tiếng Anh
147	Phạm Quang	Khải	8	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Tiếng Anh
148	Phạm Phương	Linh	8	THCS Hải Hà	Hải Hậu	Ba	Tiếng Anh
149	Vũ Thị Diệu	Anh	8	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Tiếng Anh
150	Nguyễn Quốc	Dũng	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Nhất	Toán
151	Đỗ Minh	Triết	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Nhất	Toán
152	Trần Thế	Son	8	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Nhi	Toán
153	Nguyễn Tiến	Mạnh	8	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Nhi	Toán

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
154	Trần Ngọc	Hà	8	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Nhi	Toán
155	Nguyễn Thùy	Linh	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Toán
156	Bùi Đức	Thắng	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Toán
157	Đỗ Thị Hương	Giang	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Toán
158	Nguyễn Thanh	Giang	8	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Toán
159	Ninh Đức	Thuận	8	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Toán
160	Ngô Trung	Kiên	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Toán
161	Vũ Phương	Thanh	9	THCS Hải Hà	Hải Hậu	Ba	Toán
162	Phạm Khánh	Toàn	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Toán
163	Trần Ngọc Tuấn	Dũng	9	THCS Hải Phương	Hải Hậu	Nhi	Vật lý
164	Vũ Đức	Phong	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Nhi	Vật lý
165	Trần Duy	Anh	9	THCS Hải Ninh	Hải Hậu	Nhi	Vật lý
166	Mai Huyền	Diệu	9	THCS Hải Sơn	Hải Hậu	Nhi	Vật lý
167	Đình Văn	Hoàng	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Nhi	Vật lý
168	Vũ Thiện	Nhân	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Vật lý
169	Phạm Đức	Duy	9	THCS Hải Phương	Hải Hậu	Ba	Vật lý
170	Nguyễn Huyền	Diệu	9	THCS Hải An	Hải Hậu	Ba	Vật lý
171	Nguyễn Vũ	Hung	9	THCS Hải Hậu	Hải Hậu	Ba	Vật lý
172	Bùi Thị Thu	Hiền	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Nhi	Địa lý
173	Khiếu Thị Minh	Phương	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Địa lý
174	Nguyễn Minh Trung	Thành	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Địa lý
175	Nguyễn Minh	Quang	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Hoá học
176	Ngô Quỳnh	Anh	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Nhi	Ngữ văn
177	Trần Phương	Thảo	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Nhi	Ngữ văn
178	Phạm Ngọc	Anh	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Ngữ văn
179	Đào Mỹ	Quân	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Ngữ văn
180	Trần Phương	Linh	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Nhi	Sinh học
181	Bùi Đình	Dũng	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Sinh học
182	Trần Đức	Thành	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Nhi	Tin học
183	Đặng Anh	Kiệt	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Tin học
184	Đặng Minh	Châu	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Nhi	Tiếng Anh
185	Đặng Phương	Lan	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Tiếng Anh
186	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	8	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Tiếng Anh
187	Đỗ Hồng	Diệu	8	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Tiếng Anh
188	Trần Thị Yến	Nhi	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Tiếng Anh
189	Phạm Việt	Hung	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Tiếng Anh
190	Nguyễn Hoàng	Phương	8	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Tiếng Anh
191	Trần Thái	Son	8	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Tiếng Anh
192	Đặng Minh	Phúc	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Nhi	Toán
193	Nguyễn Hoài	Lâm	8	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Toán

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
194	Đỗ Văn	Hải	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Nhi	Vật lý
195	Nguyễn Ngọc	Minh	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Nhi	Vật lý
196	Đặng Thị Ngọc	Huyền	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Vật lý
197	Phùng Diệp	My	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Vật lý
198	Phạm Vũ Minh	Hiếu	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Vật lý
199	Phạm Bảo	Nam	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Vật lý
200	Đặng Thị Ngọc	Ánh	9	THCS Mỹ Hưng	Mỹ Lộc	Ba	Vật lý
201	Trương Hồng	Ánh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Địa lý
202	Nguyễn Đoàn Bảo	Ngọc	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Địa lý
203	Cao Quỳnh	Chi	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Địa lý
204	Nguyễn Đình An	Huy	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Địa lý
205	Nguyễn Thu	Thảo	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Địa lý
206	Đoàn Phùng Anh	Tú	9	THCS Nam Hùng	Nam Trực	Ba	Địa lý
207	Lại Việt	Son	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Địa lý
208	Đoàn Công	Thành	9	THCS Thị trấn Nam Giang	Nam Trực	Nhất	Hoá học
209	Nguyễn Thu	Uyên	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Hoá học
210	Trần Anh	Hoàng	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Hoá học
211	Dương Gia	Huy	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Hoá học
212	Nguyễn Đức	Mạnh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Hoá học
213	Đoàn Nguyên	Vũ	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Hoá học
214	Phạm Phương	Anh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Lịch sử
215	Nguyễn Ngọc	Trâm	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Lịch sử
216	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Lịch sử
217	Phạm Phương	Thanh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Lịch sử
218	Vũ Thị Thanh	Thúy	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Lịch sử
219	Lê Đức	Thiện	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Lịch sử
220	Trịnh Huyền	Trang	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhất	Ngữ văn
221	Trần Khánh	Diễm	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Ngữ văn
222	Bùi Yến	Nhi	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Ngữ văn
223	Đào Vũ Gia	Linh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Ngữ văn
224	Phạm Thị Minh	Thư	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Ngữ văn
225	Nguyễn Thanh	Mai	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Ngữ văn
226	Nguyễn Vũ Diệu	Hương	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Ngữ văn
227	Phạm Như	Quỳnh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Ngữ văn
228	Nguyễn Ngọc	Hà	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Ngữ văn
229	Vũ Thị Diệu	Linh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Ngữ văn
230	Trần Thị Phương	Anh	8	THCS Nam Hùng	Nam Trực	Ba	Ngữ văn
231	Đỗ Thị Bảo	Yến	8	THCS Điện Xá	Nam Trực	Ba	Ngữ văn
232	Trần Hà	Linh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Ngữ văn
233	Đỗ Thị Hà	Linh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Ngữ văn

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
234	Đặng Hoàng	Linh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Ngữ văn
235	Đoàn Thị	Thùy	9	THCS Thị trấn Nam Giang	Nam Trực	Ba	Ngữ văn
236	Lương Thảo	An	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhất	Sinh học
237	Nguyễn Thị Nguyệt	Mai	9	THCS Nam Cường	Nam Trực	Nhì	Sinh học
238	Triệu Thị Thanh	Tâm	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Sinh học
239	Phạm Huy	Hoàng	9	THCS Nam Dương	Nam Trực	Nhì	Sinh học
240	Đoàn Khánh	Linh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Sinh học
241	Vũ Quang	Minh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Sinh học
242	Phạm Gia	Phát	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Sinh học
243	Lại Việt	Trường	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Sinh học
244	Trần Thanh	Hằng	9	THCS Nam Dương	Nam Trực	Nhì	Sinh học
245	Đặng Anh	Thư	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Sinh học
246	Đặng Thị	Hải	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Sinh học
247	Vũ Thị	Lan	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Sinh học
248	Vũ Thùy	Linh	9	THCS Nam Dương	Nam Trực	Ba	Sinh học
249	Nguyễn Thị Thanh	Mai	9	THCS Nam Cường	Nam Trực	Ba	Sinh học
250	Lê Thị Như	Quỳnh	9	THCS Nam Cường	Nam Trực	Ba	Sinh học
251	Cao Anh	Thư	9	THCS Nam Cường	Nam Trực	Ba	Sinh học
252	Đàm Hương	Việt	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Sinh học
253	Mai Trung	Kiên	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Sinh học
254	Đoàn Minh	Kỳ	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Tin học
255	Nguyễn Tuấn	Anh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Tin học
256	Nguyễn Vũ Tuấn	Anh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Tin học
257	Trịnh Duy	Thanh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Tin học
258	Nguyễn Thị Thu	Phương	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Tin học
259	Nguyễn Thiện	An	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Tin học
260	Nguyễn Quang	Huy	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Tin học
261	Vũ Thị Bích	Ngoan	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Tiếng Anh
262	Đoàn Thị Yến	Nhi	9	THCS Thị trấn Nam Giang	Nam Trực	Nhì	Tiếng Anh
263	Bùi Phương	Ly	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Tiếng Anh
264	Bùi Thị Minh	Châu	9	THCS Thị trấn Nam Giang	Nam Trực	Nhì	Tiếng Anh
265	Hoàng Thị Minh	Anh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Tiếng Anh
266	Phạm Phương	Nga	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhì	Tiếng Anh
267	Đoàn Việt	Hà	8	THCS Thị trấn Nam Giang	Nam Trực	Nhì	Tiếng Anh
268	Trịnh Thu	Hương	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Tiếng Anh
269	Phan Lê Diệu	Anh	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Tiếng Anh
270	Lê Diệu	Linh	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Tiếng Anh
271	Hoàng Lê Mai	Khanh	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Tiếng Anh
272	Lê Minh	Trang	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Tiếng Anh
273	Vũ Quỳnh	Chi	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Tiếng Anh

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
274	Lê Minh	Thu	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Tiếng Anh
275	Vũ Tố	Uyên	8	THCS Thị trấn Nam Giang	Nam Trực	Ba	Tiếng Anh
276	Phạm Thị Nhã	Chi	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Tiếng Anh
277	Đoàn Khánh	Hung	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Tiếng Anh
278	Trịnh Hà	My	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Tiếng Anh
279	Vũ Thị Yên	Đan	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Tiếng Anh
280	Trịnh Vũ Minh	Hoàng	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhất	Toán
281	Nguyễn Anh	Tuấn	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Toán
282	Hoàng Quốc	Đạt	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Toán
283	Đoàn Minh	Huyền	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Toán
284	Nguyễn Quang	Minh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Toán
285	Vũ Minh	Quân	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Toán
286	Lê Hải	Đặng	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Toán
287	Nguyễn Thế	Son	8	THCS Thị trấn Nam Giang	Nam Trực	Nhi	Toán
288	Trần Việt	Thái	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Toán
289	Vũ Bảo	Ngọc	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Toán
290	Nguyễn Đặng Phúc	Son	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Toán
291	Trần Hải	Anh	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Toán
292	Vũ Minh	Đức	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Toán
293	Đoàn Bảo	Ngọc	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Toán
294	Phạm Thị Thu	Hà	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Toán
295	Đoàn Long	Vũ	9	THCS Nam Cường	Nam Trực	Ba	Toán
296	Phạm Việt	Hùng	9	THCS Thị trấn Nam Giang	Nam Trực	Ba	Toán
297	Dương Thành	Nam	9	THCS Nam Hồng	Nam Trực	Ba	Toán
298	Mai Thị Phương	Thảo	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Toán
299	Vũ Huy	Thiệp	8	THCS Điền Xá	Nam Trực	Ba	Toán
300	Lê Đức	Anh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Toán
301	Vũ Duy	Hùng	8	THCS Điền Xá	Nam Trực	Ba	Toán
302	Bùi Thị	Thương	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Toán
303	Lại Trần Tuyết	Vy	8	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Toán
304	Phạm Minh	Đức	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhất	Vật lý
305	Phạm Trung	Hiếu	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Vật lý
306	Phan Thị	Thủy	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Nhi	Vật lý
307	Trịnh Hoa	Mai	9	THCS Nam Lợi	Nam Trực	Nhi	Vật lý
308	Phạm Hương	Giang	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Vật lý
309	Nguyễn Nam	Khánh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Vật lý
310	Phạm Hoàng Nhật	Minh	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Vật lý
311	Trần Chu	Phát	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Vật lý
312	Đỗ Đức	Tuyển	9	THCS Nguyễn Hiền	Nam Trực	Ba	Vật lý
313	Trần Diệu	Anh	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhất	Địa lý

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
314	Phạm Quỳnh	Chi	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Địa lý
315	Mai Thị Bích	Ngọc	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Địa lý
316	Vũ Minh	Đức	9	THCS Nghĩa Phú	Nghĩa Hưng	Ba	Địa lý
317	Đỗ Thị Thanh	Xuân	9	THCS Nghĩa Phú	Nghĩa Hưng	Ba	Địa lý
318	Mai Đức	Phát	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhất	Hoá học
319	Hoàng Thị Phương	Thúy	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Hoá học
320	Nguyễn Ngô Ngọc	Lan	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Hoá học
321	Hoàng Quốc	Khánh	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Hoá học
322	Vũ Thúy	Hiền	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhất	Lịch sử
323	Vũ Đình Khánh	Duy	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhất	Lịch sử
324	Nguyễn Hồng	Son	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Lịch sử
325	Tô Đình	Dũng	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Lịch sử
326	Phạm Phương	Linh	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Lịch sử
327	Nguyễn Thành	Long	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Lịch sử
328	Vũ Hữu	Phước	9	THCS Nghĩa Hải	Nghĩa Hưng	Ba	Lịch sử
329	Trần Minh	Anh	8	THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Hưng	Nhi	Ngữ văn
330	Phạm Khánh	Ngọc	9	THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Hưng	Nhi	Ngữ văn
331	Nguyễn Hồng	Anh	9	THCS Phúc Thắng	Nghĩa Hưng	Ba	Ngữ văn
332	Lê Quỳnh	Anh	9	THCS Phúc Thắng	Nghĩa Hưng	Ba	Ngữ văn
333	Đình Lê Bảo	Thy	8	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Ngữ văn
334	Trần Thị Như	Nguyệt	9	THCS Nghĩa Lợi	Nghĩa Hưng	Ba	Ngữ văn
335	Hoàng Ngọc	Bích	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Sinh học
336	Vũ Ngọc	Ánh	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Sinh học
337	Phạm Phương	Thúy	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Sinh học
338	Phạm Anh	Tuấn	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Sinh học
339	Phạm Bảo	Hân	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Sinh học
340	Đặng Thị Ngọc	Anh	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Sinh học
341	Phạm Thu	Phương	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Sinh học
342	Trần Thị Thanh	Nhân	9	THCS Doãn Khuê	Nghĩa Hưng	Ba	Sinh học
343	Vũ Minh	Hoàng	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Tin học
344	Nguyễn Thành	Đô	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Tin học
345	Phạm Đức	Sang	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Tin học
346	Vũ Phương	Thùy	8	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhất	Tiếng Anh
347	Vũ Hà	My	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Tiếng Anh
348	Vũ Mai	Anh	8	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Tiếng Anh
349	Phạm Minh	Son	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Tiếng Anh
350	Nguyễn Thị Thảo	Vy	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Tiếng Anh
351	Nguyễn Hà	Vân	8	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Tiếng Anh
352	Phạm Gia	Khánh	8	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Tiếng Anh
353	Hoàng Minh	Nhật	8	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Tiếng Anh

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
354	Nguyễn Quang	Minh	8	THCS Nghĩa Châu	Nghĩa Hưng	Ba	Tiếng Anh
355	Lương Quỳnh	Anh	8	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Tiếng Anh
356	Hoàng Vũ	Anh	8	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Tiếng Anh
357	Đỗ Tiến	Đạt	8	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Toán
358	Trần Xuân	Hiệp	8	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Toán
359	Hoàng Minh	Nhật	8	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Toán
360	Lâm Minh	Phước	8	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Toán
361	Nguyễn Thiện	Nhân	8	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Nhi	Toán
362	Nguyễn Vũ Hồng	Anh	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Toán
363	Nguyễn Hải	Minh	8	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Toán
364	Trần Mai	Phương	8	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Toán
365	Bùi Hoàng	Ngân	8	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Toán
366	Vũ Thanh	Khiết	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Toán
367	Trần Xuân	Đại	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Toán
368	Đới Minh	Hiếu	9	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Toán
369	Phạm Ngô Anh	Kiệt	8	THCS Nghĩa Hưng	Nghĩa Hưng	Ba	Toán
370	Trần Khánh	Đan	9	THCS Phùng Chí Kiên	TP Nam Định	Nhất	Địa lý
371	Trần Lê	Hùng	9	THCS Lộc Hòa	TP Nam Định	Nhi	Địa lý
372	Lê Nguyễn Thùy	Hương	9	THCS Phùng Chí Kiên	TP Nam Định	Nhi	Địa lý
373	Vũ Đoàn Hoàng	Mai	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Địa lý
374	Trần Khánh	Linh	9	THCS Mỹ Xá	TP Nam Định	Nhi	Địa lý
375	Đào Phương	Thảo	9	THCS Mỹ Xá	TP Nam Định	Nhi	Địa lý
376	Trần Gia	Huy	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Địa lý
377	Nguyễn Hoài	Phương	9	THCS Quang Trung	TP Nam Định	Nhi	Địa lý
378	Bùi Thùy	Dương	9	THCS Phùng Chí Kiên	TP Nam Định	Nhi	Địa lý
379	Hoàng Thị Hồng	Ngọc	9	THCS Mỹ Xá	TP Nam Định	Nhi	Địa lý
380	Nguyễn Mai Ngọc	Nhi	9	THCS Mỹ Xá	TP Nam Định	Nhi	Địa lý
381	Trịnh Bạch	Dương	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Địa lý
382	Hà Duy	Nam	9	THCS Hàn Thuyên	TP Nam Định	Ba	Địa lý
383	Vũ Nhật	Vy	9	THCS Lộc Hòa	TP Nam Định	Ba	Địa lý
384	Trần Anh	Thư	9	THCS Lê Đức Thọ	TP Nam Định	Ba	Địa lý
385	Phan Bảo	Ngọc	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Hoá học
386	Hoàng Lê Trinh	Nữ	9	THCS Mỹ Xá	TP Nam Định	Nhất	Hoá học
387	Trần Minh	Thành	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Hoá học
388	Nguyễn Quang	Huy	9	THCS Mỹ Xá	TP Nam Định	Nhi	Hoá học
389	Trần Khánh	Linh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Hoá học
390	Đào Phương	Thảo	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Hoá học
391	Bùi Đức	Mạnh	9	THCS Hàn Thuyên	TP Nam Định	Nhi	Hoá học
392	Trịnh Công	Thành	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Hoá học
393	Ngô Thanh	Uyên	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Hoá học

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
394	Nguyễn Đức Anh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Hoá học
395	Trần Hoàng Minh Anh	9	THCS Phùng Chí Kiên	TP Nam Định	Nhì	Hoá học
396	Hoàng Duy Kỳ Phú	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Hoá học
397	Nguyễn Bảo Hà	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Hoá học
398	Vũ Trang Nhung	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Hoá học
399	Khúc Chu Đoàn Hưng	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Hoá học
400	Trần Công Vinh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Hoá học
401	Vũ Ngọc Hà My	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Hoá học
402	Nguyễn Trần Hà Linh	9	THCS Lộc Hòa	TP Nam Định	Nhì	Lịch sử
403	Phan Vũ Hà Phương	9	THCS Tô Hiệu	TP Nam Định	Nhì	Lịch sử
404	Đoàn Kim Chi	9	THCS Lương Thế Vinh	TP Nam Định	Nhì	Lịch sử
405	Vũ Bảo Lam	9	THCS Hàn Thuyên	TP Nam Định	Nhì	Lịch sử
406	Nguyễn Phương Linh	9	THCS Lương Thế Vinh	TP Nam Định	Nhì	Lịch sử
407	Trịnh Anh Tài	9	THCS Lộc Hòa	TP Nam Định	Nhì	Lịch sử
408	Trần Quang	9	THCS Lộc Hòa	TP Nam Định	Ba	Lịch sử
409	Trần Lam Ngọc	9	THCS Tô Hiệu	TP Nam Định	Ba	Lịch sử
410	Vũ Gia Khiêm	9	THCS Lý Thường Kiệt	TP Nam Định	Ba	Lịch sử
411	Nguyễn Ngọc Mai	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Ngữ văn
412	Trần Bảo Giang	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Ngữ văn
413	Nguyễn Lan Phương	9	THCS Hàn Thuyên	TP Nam Định	Nhất	Ngữ văn
414	Trần Mỹ Hạnh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Ngữ văn
415	Đoàn Thảo Phương	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Ngữ văn
416	Nguyễn Hoài An	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Ngữ văn
417	Lương Vũ Ngọc Hà	9	THCS Phùng Chí Kiên	TP Nam Định	Nhì	Ngữ văn
418	Nguyễn Thị Mai Anh	9	THCS Hàn Thuyên	TP Nam Định	Nhì	Ngữ văn
419	Trần Sỹ Hiếu	9	THCS Mỹ Xá	TP Nam Định	Nhì	Ngữ văn
420	Nguyễn Ngọc Thảo Anh	8	THCS Tống Văn Trân	TP Nam Định	Nhì	Ngữ văn
421	Trần Thùy Linh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Ngữ văn
422	Phạm Ngọc Anh	8	THCS Hàn Thuyên	TP Nam Định	Nhì	Ngữ văn
423	Trương Phan Thiên Trang	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Ngữ văn
424	Phạm Tùng Chi	9	THCS Hàn Thuyên	TP Nam Định	Nhì	Ngữ văn
425	Trần Lê Khanh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Ngữ văn
426	Nguyễn Hoàng Hà Linh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Ngữ văn
427	Trịnh Bảo Ngọc	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Ngữ văn
428	Nguyễn Minh Thư	9	THCS Hàn Thuyên	TP Nam Định	Nhì	Ngữ văn
429	Phạm Quỳnh Anh	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Ngữ văn
430	Đinh Thị Mai Phương	8	THCS Phùng Chí Kiên	TP Nam Định	Nhì	Ngữ văn
431	Ngô Thu Phương	8	THCS Phùng Chí Kiên	TP Nam Định	Nhì	Ngữ văn
432	Bùi Ngọc Thảo My	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Ngữ văn
433	Phạm Ngọc Diệp	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Ngữ văn

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
434	Nguyễn Phạm Linh	Nhi	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Ngữ văn
435	Vũ Nguyễn Hoàng	Anh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Ngữ văn
436	Bùi Thu	Huyền	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Ngữ văn
437	Nguyễn Hoàng	Hải	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Ngữ văn
438	Đoàn Lê ánh	Ngọc	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Ngữ văn
439	Ngô Hương	Trà	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Ngữ văn
440	Đoàn Thanh	Trúc	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Ngữ văn
441	Nguyễn Thanh	Tâm	9	THCS Phùng Chí Kiên	TP Nam Định	Nhi	Sinh học
442	Nguyễn Minh	Hà	9	THCS Nam Phong	TP Nam Định	Ba	Sinh học
443	Hoàng Gia Ngọc	Linh	9	THCS Lương Thế Vinh	TP Nam Định	Ba	Sinh học
444	Trần Ngọc Linh	Tâm	9	THCS Lương Thế Vinh	TP Nam Định	Ba	Sinh học
445	Đặng Khánh	Toàn	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Tin học
446	Nguyễn Bảo	Anh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Tin học
447	Nguyễn Tiến	Anh	9	THCS Trần Bích San	TP Nam Định	Nhất	Tin học
448	Nguyễn Phạm Giang	Nam	9	THCS Phùng Chí Kiên	TP Nam Định	Nhi	Tin học
449	Đào Hải	Nam	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Tin học
450	Ngô Mạnh	Quân	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Tin học
451	Vũ Minh	Nhật	9	THCS Tống Văn Trân	TP Nam Định	Nhi	Tin học
452	Phạm Phương	Thảo	9	THCS Lê Đức Thọ	TP Nam Định	Nhi	Tin học
453	Nguyễn Xuân	Thiên	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Tin học
454	Trần Công Minh	Đức	9	THCS Tô Hiệu	TP Nam Định	Ba	Tin học
455	Nguyễn Mạnh	Khang	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tin học
456	Đỗ Duy	Hung	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tin học
457	Lê Gia	Hung	9	THCS Phùng Chí Kiên	TP Nam Định	Ba	Tin học
458	Bùi Duy	Thái	9	THCS Lộc Hòa	TP Nam Định	Ba	Tin học
459	Trần Minh	Anh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Tiếng Anh
460	Phạm Nghĩa Đức	Anh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Tiếng Anh
461	Ngô Hải	Anh	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Tiếng Anh
462	Đặng Minh	Đức	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Tiếng Anh
463	Đặng Anh	Thu	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Tiếng Anh
464	Trần Thị Thục	Anh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Tiếng Anh
465	Nguyễn Hải	Đặng	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Tiếng Anh
466	Phạm Quang	Huy	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Tiếng Anh
467	Lê Lan	Phương	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Tiếng Anh
468	Vũ Dạ Minh	Châu	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Tiếng Anh
469	Vũ Khánh	Huyền	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Tiếng Anh
470	Vũ Minh	Đức	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Tiếng Anh
471	Phạm Thùy	Dương	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Tiếng Anh
472	Mai Việt	Hoàng	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Tiếng Anh
473	Trần Thị Thu	Hương	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Tiếng Anh

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
474	Trần Thủy	Anh	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
475	Phạm Quang	Minh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
476	Trần Thị Bảo	Thoa	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
477	Trần Vũ Hải	Đặng	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
478	Đỗ Nguyệt	Minh	9	THCS Phùng Chí Kiên	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
479	Đỗ Thị Hà	Linh	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
480	Phan Huyền	Trang	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
481	Phạm Thị Phương	Thảo	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
482	Nguyễn Phạm Hà	Anh	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
483	Phạm Hà Gia	Linh	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
484	Trần Khánh	Linh	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
485	Trịnh Thị Vân	Khánh	9	THCS Phùng Chí Kiên	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
486	Vũ Hà	Thu	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
487	Phạm Lê Minh	Tâm	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
488	Đặng Thanh	Thảo	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
489	Phạm Tiến	Dũng	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
490	Vũ Minh	Duy	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
491	Lương Hiền	Linh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
492	Lê Ngọc	Linh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
493	Trần Lê Thu	An	9	THCS Phùng Chí Kiên	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
494	Phạm Quỳnh	Chi	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
495	Bùi Ngọc	Mai	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
496	Nguyễn Phạm Phương	Uyên	8	THCS Phùng Chí Kiên	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
497	Đoàn Thái	Minh	9	THCS Phùng Chí Kiên	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
498	Nguyễn Thùy	Linh	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
499	Trần Hoàng Minh	Anh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
500	Nguyễn Quang	Minh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
501	Ngô Trần Trí	Bách	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
502	Trần Tuệ	Nhi	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
503	Đỗ Phương	Linh	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Anh
504	Đoàn Thu	Giang	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tiếng Anh
505	Trần Kiên	Cường	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tiếng Anh
506	Lê Quang	Huy	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tiếng Anh
507	Trần Mai	Hương	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Tiếng Nga
508	Trần Anh	Quân	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Tiếng Nga
509	Nguyễn Ngọc	Hòa	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Nga
510	Lê Quỳnh	Anh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Nga
511	Ngụy Nguyễn Minh	Phương	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Nga
512	Trần Thị Khánh	Huyền	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Nga
513	Nguyễn Thị Kim	Ngân	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhì	Tiếng Nga

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
514	Vũ Khánh	Huyền	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tiếng Nga
515	Trần Đại	Quang	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tiếng Nga
516	Trần Mai	Linh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tiếng Nga
517	Đào Hà	My	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tiếng Nga
518	Nguyễn Trường	Phát	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tiếng Nga
519	Đoàn Hải	Anh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tiếng Nga
520	Đình Nhật Trường	Anh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Tiếng Pháp
521	Nguyễn Hồng	Hạnh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Tiếng Pháp
522	Trần Phương	Linh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Tiếng Pháp
523	Hoàng Thu	Trang	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Tiếng Pháp
524	Bùi Quỳnh	Giao	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Tiếng Pháp
525	Trần Gia	Hiếu	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Tiếng Pháp
526	Lê Hiền	Thảo	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Tiếng Pháp
527	Nguyễn Phương	Linh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Tiếng Pháp
528	Phạm ánh	Dương	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tiếng Pháp
529	Vũ Ngọc Bảo	Châu	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tiếng Pháp
530	Bùi Minh	Đức	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tiếng Pháp
531	Trần Lê Uyên	Trang	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tiếng Pháp
532	Trần Thanh	Trúc	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tiếng Pháp
533	Nguyễn Kim	Chi	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tiếng Pháp
534	Lê Phương	Hà	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tiếng Pháp
535	Đặng Sơn	Phong	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Tiếng Pháp
536	Hoàng Hồng	Anh	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Toán
537	Phạm Đức	Minh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Toán
538	Nguyễn Gia	Bảo	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhất	Toán
539	Nguyễn Duy	Cương	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
540	Vũ Ngọc	Son	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
541	Lê Đăng	Anh	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
542	Nguyễn Duy Minh	Đức	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
543	Bùi Xuân	Phong	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
544	Phạm Hoàng	Duy	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
545	Nguyễn Đình	Trung	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
546	Phạm An	Đạt	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
547	Trần Hà	Vy	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
548	Nguyễn Mạnh	Cường	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
549	Trần Thanh	Lâm	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
550	Nguyễn Minh	Khang	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
551	Trần Việt	Anh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
552	Nguyễn Đức	Hiếu	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
553	Nguyễn Quốc	Anh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
554	Vũ Trung	Hiếu	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
555	Trần Thị Minh	Giang	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
556	Trần Duy	Khải	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
557	Nguyễn Thành	Nam	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
558	Đặng Quyết	Tiến	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
559	Nguyễn Quỳnh	Chi	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Toán
560	Phạm Mạnh	Định	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Toán
561	Vũ Phương	Thảo	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Toán
562	Trần Thanh	Hằng	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Toán
563	Lê Đức	Anh	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Toán
564	Nguyễn Đức	Huy	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Toán
565	Vũ Phương	Mai	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Toán
566	Lê Phương	Anh	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Toán
567	Bùi Thị Hương	Giang	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Toán
568	Nguyễn Công	Thành	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Toán
569	Nguyễn Duy	Hoàng	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Toán
570	Nguyễn Đức	Minh	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Toán
571	Lại Ngọc	Đức	8	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Toán
572	Nguyễn Khánh	Lương	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Vật lý
573	Trần Quốc	Pháp	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Vật lý
574	Đình Trần Trường	Son	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Vật lý
575	Phạm Duy	Thành	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Vật lý
576	Trần Thu	Thảo	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Vật lý
577	Ngô Hoàng	Anh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Nhi	Vật lý
578	Trần Hữu	Trung	9	THCS Hàn Thuyên	TP Nam Định	Nhi	Vật lý
579	Đỗ Bình	Minh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Vật lý
580	Nguyễn Tiến	Đức	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Vật lý
581	Trần Tất	Minh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Vật lý
582	Lưu Thùy	Linh	9	THCS Trần Đăng Ninh	TP Nam Định	Ba	Vật lý
583	Dương Thị Hải	Yến	9	THCS Trực Hưng	Trực Ninh	Nhất	Địa lý
584	Lê Anh	Hoài	9	THCS Việt Hùng	Trực Ninh	Nhi	Địa lý
585	Nguyễn Thị	Hoài	9	THCS Thị Trấn Ninh Cường	Trực Ninh	Nhi	Địa lý
586	Nguyễn Thanh	Thảo	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Địa lý
587	Nguyễn Thùy	Dương	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Địa lý
588	Đàm Thị Lan	Anh	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Địa lý
589	Dương Thị Thùy	Linh	9	THCS Trực Hưng	Trực Ninh	Ba	Địa lý
590	Đào Kim	Trang	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Địa lý
591	Vũ Ngọc	Ánh	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Địa lý
592	Phan Hà	Linh	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Địa lý
593	Nguyễn ái	Nhi	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Địa lý

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
594	Nguyễn Thành	Nam	9	THCS Thị Trấn Ninh Cường	Trực Ninh	Nhi	Hoá học
595	Lưu Thanh	Phúc	9	THCS Trực Cường	Trực Ninh	Nhi	Hoá học
596	Vũ Ngọc Minh	Hương	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Hoá học
597	Phạm Thanh	Duyên	9	THCS Trực Đại	Trực Ninh	Nhi	Hoá học
598	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	9	THCS Trực Cường	Trực Ninh	Nhi	Hoá học
599	Hoàng Giang	Đông	9	THCS Trực Hùng	Trực Ninh	Nhi	Hoá học
600	Nguyễn Đức	Lộc	9	THCS Thị Trấn Ninh Cường	Trực Ninh	Nhi	Hoá học
601	Trần Nhật Bá	Nghĩa	9	THCS Trực Cường	Trực Ninh	Nhi	Hoá học
602	Hoàng Minh	Đức	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Hoá học
603	Trần Quang	Việt	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Hoá học
604	Nguyễn Hà Đức	Dũng	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Hoá học
605	Nguyễn Ngọc	Quang	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Hoá học
606	Trần Minh	Đức	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Hoá học
607	Xông Thị Thanh	Thảo	9	THCS Trực Tuấn	Trực Ninh	Nhi	Lịch sử
608	Phạm Minh	Hằng	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhất	Ngữ văn
609	Phạm Kiều	Anh	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Ngữ văn
610	Trần Thu	Dịu	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Ngữ văn
611	Vũ Phương	Thùy	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Ngữ văn
612	Trần Thị Hoài	An	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Ngữ văn
613	Nguyễn Hà	Phương	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Ngữ văn
614	Nguyễn Minh	Thư	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Ngữ văn
615	Trần Thị Huyền	Diệu	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Ngữ văn
616	Vũ Thị	Thắm	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Ngữ văn
617	Nguyễn Mai	Trang	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Ngữ văn
618	Đỗ Thị Mai	Hương	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Ngữ văn
619	Phạm Trần Linh	Chi	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Ngữ văn
620	Phan Nguyễn Hải	Hà	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Ngữ văn
621	Dương Anh	Trang	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Ngữ văn
622	Vũ Minh	Thư	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Ngữ văn
623	Vũ Trúc	Quỳnh	9	THCS Phương Định	Trực Ninh	Nhất	Sinh học
624	Lương Thị Hương	Linh	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Sinh học
625	Nguyễn Mai	Linh	9	THCS Trực Nội	Trực Ninh	Nhi	Sinh học
626	Nguyễn Thị Hồng	Nụ	9	THCS Trực Nội	Trực Ninh	Nhi	Sinh học
627	Bùi Phương	Huyền	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Sinh học
628	Tổng Vũ Diệu	Thảo	9	THCS Trực Khang	Trực Ninh	Ba	Sinh học
629	Vũ Đức	Long	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhất	Tin học
630	Phạm Hoàng	Giang	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Tin học
631	Trần Tất	Huy	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Tin học
632	Nguyễn Vũ	Phong	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Tin học
633	Trần Hữu Đức	Minh	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Tin học
634	Dương Ngọc	Duy	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Tin học
635	Ngô Doãn	Trường	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Tin học
636	Vũ Trọng	Hiệp	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Tin học

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
637	Phan Quốc	An	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Tin học
638	Trần Hà	Linh	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Tin học
639	Ngô Hiền	Anh	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Tiếng Anh
640	Nguyễn Quỳnh	Chi	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Tiếng Anh
641	Phạm Tuyết	Nhi	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Tiếng Anh
642	Ngô Tuấn	Hung	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Tiếng Anh
643	Đặng Minh	Thư	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Tiếng Anh
644	Phạm Phương	Anh	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Tiếng Anh
645	Vũ Gia	Hiếu	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Tiếng Anh
646	Dương Thị Hà	Vy	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Tiếng Anh
647	Nguyễn Bảo	Châu	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Tiếng Anh
648	Vũ Mai Thùy	Trang	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Tiếng Anh
649	Vũ Trung	Kiên	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Tiếng Anh
650	Đàm Khánh	Linh	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Tiếng Anh
651	Đặng Minh	Đức	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Tiếng Anh
652	Nguyễn Cao	Thịnh	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Tiếng Anh
653	Vũ Việt	Anh	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Tiếng Anh
654	Nguyễn Trọng Trường	Anh	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhất	Toán
655	Phạm Đức	Phú	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhất	Toán
656	Phạm Ngọc Bảo	Long	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Toán
657	Nguyễn Mậu Nhật	Dũng	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Toán
658	Phạm Huy	Hoàng	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Toán
659	Vũ Khánh	Chi	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Toán
660	Lê Tùng	Dương	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Toán
661	Đoàn Thành	Long	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Toán
662	Lưu Thành	Danh	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Toán
663	Vũ Tiến	Đạt	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Toán
664	Lê Hoàng Nhật	Anh	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Toán
665	Vũ Nguyễn Đức	Toàn	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Toán
666	Bùi Ngọc	Long	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Toán
667	Nguyễn Thị Như	Thảo	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Toán
668	Bùi Vũ	Duy	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Toán
669	Vũ Đăng	Dương	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Toán
670	Nguyễn Hải	Dương	8	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Toán
671	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	9	THCS Trực Thái	Trực Ninh	Nhất	Vật lý
672	Lưu Quốc	Khánh	9	THCS Thị Trấn Ninh Cường	Trực Ninh	Nhất	Vật lý
673	Hà Trung	Hiếu	9	THCS Trực Nội	Trực Ninh	Nhi	Vật lý
674	Nguyễn Hải	Lam	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Vật lý
675	Nguyễn Thiện	Đắc	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Nhi	Vật lý
676	Vũ Hải	Anh	9	THCS Phương Định	Trực Ninh	Nhi	Vật lý
677	Nguyễn Nhật	Anh	9	THCS Trực Đại	Trực Ninh	Nhi	Vật lý
678	Vũ Thị Nguyệt	Hoa	9	THCS Thị Trấn Ninh Cường	Trực Ninh	Nhi	Vật lý

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
679	Nguyễn Minh	Sang	9	THCS Thị Trấn Ninh Cường	Trực Ninh	Ba	Vật lý
680	Vũ Thị Thanh	Thúy	9	THCS Trực Mỹ	Trực Ninh	Ba	Vật lý
681	Vũ Gia	Bảo	9	THCS Đào Sư Tích	Trực Ninh	Ba	Vật lý
682	Triệu Phương	Thảo	9	THCS Hợp Hưng	Vụ Bản	Nhi	Địa lý
683	Bùi Thị Lan	Hương	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhi	Địa lý
684	Trần Thị Mỹ	Hiền	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhi	Địa lý
685	Đinh Thị Phương	Thảo	9	THCS Hợp Hưng	Vụ Bản	Nhi	Địa lý
686	Vũ Thu	An	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Địa lý
687	Phạm Mai	Linh	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Địa lý
688	Phạm Thùy	Lâm	9	THCS Hợp Hưng	Vụ Bản	Ba	Địa lý
689	Nguyễn Thị	Nga	9	THCS Đại Thắng	Vụ Bản	Ba	Địa lý
690	Trần Nhật	Quang	9	THCS Trung Thành	Vụ Bản	Ba	Địa lý
691	Phạm Mai Thùy	Lâm	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Địa lý
692	Nguyễn Mạnh	Tuấn	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Địa lý
693	Vũ Thị Thanh	Hoa	9	THCS Đại Thắng	Vụ Bản	Ba	Địa lý
694	Phạm Xuân	Phú	9	THCS Hợp Hưng	Vụ Bản	Ba	Địa lý
695	Trần Phan	Anh	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhi	Hoá học
696	Nguyễn Kim	Xuyến	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhi	Hoá học
697	Nguyễn Ngọc	Diệp	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Hoá học
698	Vũ Tiến	Dũng	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Hoá học
699	Trần Gia	Phong	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Hoá học
700	Bùi Thị	Ước	9	THCS Quang Trung	Vụ Bản	Nhất	Lịch sử
701	Nguyễn Quỳnh	Trang	9	THCS Quang Trung	Vụ Bản	Nhi	Lịch sử
702	Ngô Thùy	Trang	9	THCS Quang Trung	Vụ Bản	Nhi	Lịch sử
703	Phạm Khánh	Chi	9	THCS Thành Lợi	Vụ Bản	Nhi	Lịch sử
704	Nguyễn Trần Hà	Vy	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhi	Lịch sử
705	Nguyễn Văn	Nam	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Lịch sử
706	Nguyễn Thị	Xuân	9	THCS Quang Trung	Vụ Bản	Ba	Lịch sử
707	Trần Mai	Phương	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Lịch sử
708	Bùi Thị Thu	Hương	9	THCS Quang Trung	Vụ Bản	Ba	Lịch sử
709	Phạm Hà	My	9	THCS Hợp Hưng	Vụ Bản	Nhất	Ngữ văn
710	Dương Thị Kim	Anh	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhi	Ngữ văn
711	Vũ Ngọc	Ánh	8	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhi	Ngữ văn
712	Triệu Thị	Ân	9	THCS Hợp Hưng	Vụ Bản	Nhi	Ngữ văn
713	Phạm Hồng	Hoa	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhi	Ngữ văn
714	Bùi Thị Mai	Nhung	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Ngữ văn
715	Trần Thị Ngọc	Diệp	8	THCS Kim Thái	Vụ Bản	Ba	Ngữ văn
716	Nguyễn Thu	Thảo	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Ngữ văn
717	Trần Thị Mai	Hương	9	THCS Tân Thành	Vụ Bản	Ba	Ngữ văn
718	Vũ Hà	Anh	8	THCS Quang Trung	Vụ Bản	Ba	Ngữ văn
719	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Ngữ văn
720	Trần Thị Hương	Giang	9	THCS Hợp Hưng	Vụ Bản	Ba	Ngữ văn
721	Bùi Thị Phương	Thanh	9	THCS Minh Thuận	Vụ Bản	Nhất	Sinh học
722	Phạm Hồng	Phúc	9	THCS Minh Thuận	Vụ Bản	Nhi	Sinh học

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
723	Trần Thị Hoài	Ngân	9	THCS Minh Thuận	Vụ Bản	Nhì	Sinh học
724	Bùi Huy	Hoàng	9	THCS Minh Thuận	Vụ Bản	Ba	Sinh học
725	Nguyễn Thành	Trung	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Sinh học
726	Trần Nguyễn Vân	Anh	9	THCS Minh Thuận	Vụ Bản	Ba	Sinh học
727	Phạm Quỳnh	Mai	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Sinh học
728	Vũ Thị Ngọc	Ánh	9	THCS Minh Thuận	Vụ Bản	Ba	Sinh học
729	Phạm Quốc	Dũng	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Sinh học
730	Trần Vân	Anh	9	THCS Thị Trấn Gôi	Vụ Bản	Ba	Sinh học
731	Trần Anh	Thu	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Sinh học
732	Nguyễn Đức	Quang	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhì	Tin học
733	Trần Trí	Công	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhì	Tin học
734	Nguyễn Trần An	Hiệp	9	THCS Thành Lợi	Vụ Bản	Nhì	Tin học
735	Đình Thiên	Bảo	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Tin học
736	Nguyễn Duy	Thắng	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Tin học
737	Nguyễn Hoàng	Anh	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhì	Tiếng Anh
738	Phạm Kiều	Anh	8	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhì	Tiếng Anh
739	Nguyễn Thị Mai	Lan	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhì	Tiếng Anh
740	Vũ Bảo	Ngọc	8	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhì	Tiếng Anh
741	Hoàng Thu	Trang	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhì	Tiếng Anh
742	Hồ Ngọc	Đặng	9	THCS Thành Lợi	Vụ Bản	Ba	Tiếng Anh
743	Nguyễn Thị Minh	Anh	8	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhì	Tiếng Anh
744	Ngô Vũ An	Nhiên	8	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Tiếng Anh
745	Nguyễn Hà	Phương	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Tiếng Anh
746	Trần Thị Ngọc	Minh	8	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Tiếng Anh
747	Nguyễn Thị	Thúy	9	THCS Thành Lợi	Vụ Bản	Ba	Tiếng Anh
748	Nguyễn Thùy	Linh	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Tiếng Anh
749	Trần Thị Thu	Hà	8	THCS Kim Thái	Vụ Bản	Nhì	Toán
750	Nguyễn Thị Hải	Anh	8	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Toán
751	Trần Minh	Tân	8	THCS Kim Thái	Vụ Bản	Ba	Toán
752	Trần Thế Công	Minh	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Toán
753	Vũ Thành	Vinh	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Toán
754	Cao Trịnh Gia	Phúc	8	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Toán
755	Vũ Phúc Bảo	An	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Toán
756	Vũ Lê	Hà	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Toán
757	Vũ Thu	Ngân	8	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Toán
758	Phạm Trường	Giang	8	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Toán
759	Đoàn Thị Thanh	Huyền	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhất	Vật lý
760	Ngô Minh	Kiệt	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhất	Vật lý
761	Nguyễn Thị Khánh	Linh	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhì	Vật lý
762	Phạm Thanh	Phương	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhì	Vật lý
763	Nguyễn Trọng	Đạt	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhì	Vật lý
764	Trần Thị Hà	My	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhì	Vật lý
765	Vũ Thanh	Thiên	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhì	Vật lý
766	Nguyễn Đức	Hưng	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Nhì	Vật lý
767	Đỗ Đức	Lâm	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Vật lý

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
768	Đào Mạnh	Quang	9	THCS Quang Trung	Vụ Bản	Ba	Vật lý
769	Trần Hữu	Huân	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Vật lý
770	Vũ Đức	Huy	9	THCS Trần Huy Liệu	Vụ Bản	Ba	Vật lý
771	Đoàn Quang	Sáng	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhất	Hoá học
772	Nguyễn Minh	Trí	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhi	Hoá học
773	Vũ Quang	Huy	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhi	Hoá học
774	Nguyễn Hoa Ánh	Thư	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhi	Hoá học
775	Trần Thị Thu	Hằng	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Hoá học
776	Nguyễn Phương	Huyền	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Hoá học
777	Vũ Đức	Phước	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Hoá học
778	Phạm Duy	Khánh	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Hoá học
779	Trần Toàn	Phúc	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Hoá học
780	Lương Mai Duy	Khương	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Hoá học
781	Chu Tuấn	Khanh	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Hoá học
782	Hoàng Thảo	Linh	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhất	Lịch sử
783	Phạm Thị Ngọc	Ánh	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhi	Lịch sử
784	Phạm Khánh	Toàn	9	THCS Xuân Kiên	Xuân Trường	Ba	Lịch sử
785	Trần Trà	My	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhất	Ngữ văn
786	Mai Thị Linh	Chi	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhi	Ngữ văn
787	Đỗ Khánh	Vy	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhi	Ngữ văn
788	Đặng Khánh	Huyền	8	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhi	Ngữ văn
789	Phạm Thúy	Nhiên	8	THCS Xuân Ngọc	Xuân Trường	Nhi	Ngữ văn
790	Vũ Mai	Trang	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhi	Ngữ văn
791	Vũ Diệu	Thương	9	THCS Xuân Phong	Xuân Trường	Nhi	Ngữ văn
792	Vũ Ngọc	Hiền	8	THCS Xuân Ninh	Xuân Trường	Nhi	Ngữ văn
793	Phạm Thị	Nhài	9	THCS Xuân Phong	Xuân Trường	Nhi	Ngữ văn
794	Nguyễn Thị Thùy	Linh	8	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhi	Ngữ văn
795	Trần Anh	Thư	8	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhi	Ngữ văn
796	Hoàng Mỹ	Duyên	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhi	Ngữ văn
797	Nguyễn Thị Phương	Thảo	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhi	Ngữ văn
798	Đinh Thị Vân	Anh	8	THCS Xuân Kiên	Xuân Trường	Nhi	Ngữ văn
799	Trần Hương	Giang	8	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhi	Ngữ văn
800	Nguyễn Thị Thảo	Vân	8	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhi	Ngữ văn
801	Phạm Trà	My	9	THCS Xuân Tân	Xuân Trường	Ba	Ngữ văn
802	Đinh Thị Kim	Ngân	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Ngữ văn
803	Trần Huyền	Diệu	8	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Ngữ văn
804	Vũ Thị Kim	Phượng	9	THCS Xuân Ngọc	Xuân Trường	Ba	Ngữ văn
805	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Ngữ văn
806	Lê Thị Anh	Thư	8	THCS Xuân Phong	Xuân Trường	Ba	Ngữ văn
807	Mai Thanh	Tâm	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Ngữ văn
808	Vũ Phương	Thảo	8	THCS Xuân Vinh	Xuân Trường	Ba	Ngữ văn
809	Đinh Thị Thùy	Trang	8	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Ngữ văn
810	Đinh Thị Hoàng	Yến	8	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Ngữ văn
811	Đinh Thùy	Linh	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Ngữ văn
812	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	9	THCS Đặng Xuân Khu	Xuân Trường	Ba	Ngữ văn

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
813	Lê Thành	Nam	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhì	Sinh học
814	Đặng Thế	Hùng	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Sinh học
815	Khổng Thanh	Thiên	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Sinh học
816	Nguyễn Quang	Huy	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhì	Tin học
817	Phạm Thị Minh	Nương	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhì	Tin học
818	Đỗ Mạnh	Cường	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhì	Tin học
819	Trần Thị Hạ	Vy	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhì	Tin học
820	Mai Tuệ	Lâm	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Tin học
821	Đặng Vũ Hoàng	Mai	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhì	Tiếng Anh
822	Nguyễn Mai Bảo	Linh	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhì	Tiếng Anh
823	Nguyễn Thành	Vinh	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhì	Tiếng Anh
824	Nguyễn Diệu	Hương	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhì	Tiếng Anh
825	Nguyễn Đình Hà	Anh	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Tiếng Anh
826	Mai Quang	Huy	8	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhì	Tiếng Anh
827	Nguyễn Thị	Thảo	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Tiếng Anh
828	Nguyễn Anh	Thư	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Tiếng Anh
829	Nguyễn Thảo	Ngân	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Tiếng Anh
830	Vũ Tú	Uyên	8	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Tiếng Anh
831	Lê Thu	Thủy	9	THCS Xuân Phong	Xuân Trường	Ba	Tiếng Anh
832	Mai Phương	Linh	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Tiếng Anh
833	Lê Thu	Hương	8	THCS Xuân Vinh	Xuân Trường	Ba	Tiếng Anh
834	Đỗ Minh	Toàn	8	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Tiếng Anh
835	Vũ Hồng	Nguyên	8	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Tiếng Anh
836	Phạm Đức	Trung	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhì	Toán
837	Vũ Đỗ Tuấn	Anh	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhì	Toán
838	Trần Thùy	Dương	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhì	Toán
839	Vũ Việt	Hoàng	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Nhì	Toán
840	Đặng Tuấn	Dương	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Toán
841	Lê Minh	Anh	8	THCS Xuân Kiên	Xuân Trường	Nhì	Toán
842	Phạm Công	Tiến	9	THCS Thọ Nghiệp	Xuân Trường	Ba	Toán
843	Trần Phú	Thành	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Toán
844	Đỗ Thành	Công	8	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Toán
845	Trần Quốc	Huy	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Toán
846	Nguyễn Hà	Duyên	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Toán
847	Nguyễn Ngọc	Chinh	9	THCS Đặng Xuân Khu	Xuân Trường	Ba	Vật lý
848	Lê Trần Đăng	Khôi	9	THCS Xuân Trường	Xuân Trường	Ba	Vật lý
849	Nguyễn Minh	Thùy	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Địa lý
850	Hoàng Thị Thu	Trang	9	THCS Yên Khánh	Ý Yên	Ba	Địa lý
851	Nguyễn Văn	Trường	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Địa lý
852	Nguyễn Thị	Khánh	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Địa lý
853	Hà Xuân	Mai	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Địa lý
854	Phạm Tuyết	Nhung	9	THCS Yên Phú	Ý Yên	Ba	Địa lý
855	Bùi Khánh	Linh	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Hoá học
856	Trần Đỗ Bảo	Ngọc	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Hoá học
857	Tổng Trường	Giang	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Hoá học

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
858	Nguyễn Minh	Quân	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Hoá học
859	Ninh Văn	Vinh	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Hoá học
860	Nguyễn Thị Kim	Khuê	9	THCS Yên Phong	Ý Yên	Ba	Hoá học
861	Hoàng Tam	Thạch	9	THCS Yên Khánh	Ý Yên	Ba	Hoá học
862	Bùi Quang	Vinh	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Hoá học
863	Vũ Phúc	Thọ	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Hoá học
864	Nguyễn Đình	Quang	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Hoá học
865	Phạm Đình	Trung	9	THCS Yên Bình	Ý Yên	Ba	Hoá học
866	Vũ Trung	Kiên	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Hoá học
867	Lê Thùy	Linh	9	THCS Yên Tân	Ý Yên	Nhì	Lịch sử
868	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	9	THCS Khiếu Năng Tĩnh	Ý Yên	Nhì	Lịch sử
869	Phạm Thị Thu	Hằng	9	THCS Yên Phú	Ý Yên	Nhì	Lịch sử
870	Vũ Hoàng	Anh	9	THCS Yên Lộc	Ý Yên	Nhì	Lịch sử
871	Phạm Thị	Tươi	9	THCS Yên Phú	Ý Yên	Nhì	Lịch sử
872	Hà Quỳnh	Chi	9	THCS Yên Phú	Ý Yên	Nhì	Lịch sử
873	Đình Thị	Dung	9	THCS Yên Lộc	Ý Yên	Nhì	Lịch sử
874	Nguyễn Hiền	An	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Lịch sử
875	Hoàng Thị Thu	Hằng	9	THCS Yên Lộc	Ý Yên	Nhì	Lịch sử
876	Nguyễn Phương	Dung	9	THCS Yên Tân	Ý Yên	Ba	Lịch sử
877	Ninh Thị ánh	Ngọc	9	THCS Yên Lộc	Ý Yên	Ba	Lịch sử
878	Đỗ Huyền	Trang	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Lịch sử
879	Mai Thu	Huyền	9	THCS Yên Thành	Ý Yên	Ba	Lịch sử
880	Nguyễn Thanh	Thảo	9	THCS Khiếu Năng Tĩnh	Ý Yên	Ba	Lịch sử
881	Ninh Thị Thanh	Tuyền	9	THCS Yên Lộc	Ý Yên	Ba	Lịch sử
882	Bùi Thị Vân	Anh	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhất	Ngữ văn
883	Nguyễn Mai	Lan	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhất	Ngữ văn
884	Ninh Thị Khánh	Quỳnh	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhất	Ngữ văn
885	Nguyễn Minh	Trang	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhất	Ngữ văn
886	Nguyễn Khánh	Linh	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn
887	Ngô Diệp	Hà	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn
888	Nguyễn Thị Thùy	Linh	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn
889	Đỗ Quỳnh	Anh	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn
890	Nguyễn Thị Thúy	An	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn
891	Lê An	Cư	8	THCS Yên Tiến	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn
892	Phạm Thị Hải	Hằng	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn
893	Hà Phạm Anh	Thư	9	THCS Yên Ninh	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn
894	Nguyễn Thị Minh	Thương	9	THCS Yên Tiến	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn
895	Phạm Thị Phú	Châu	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn
896	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn
897	Phạm Thị ánh	Dương	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn
898	Nguyễn Diệp	Anh	9	THCS Yên Bình	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn
899	Lã Hà Ngọc	Anh	9	THCS Yên Tiến	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn
900	Phạm Trần Quỳnh	Chi	9	THCS Yên Bình	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn
901	Phạm Thị Thu	Hoài	9	THCS Yên Tiến	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn
902	Nguyễn Kim Mai	Linh	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
903	Đinh Thị Hoài	Ly	8	THCS Yên Tiến	Ý Yên	Nhì	Ngữ văn
904	Nguyễn Ngọc	Anh	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Ngữ văn
905	Đoàn Thị	Hoài	9	THCS Yên Bình	Ý Yên	Ba	Ngữ văn
906	Vũ Khánh	Huyền	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Ngữ văn
907	Nguyễn Phương	Linh	9	THCS Yên Phương	Ý Yên	Ba	Ngữ văn
908	Vũ Phương	Ly	9	THCS Yên Ninh	Ý Yên	Ba	Ngữ văn
909	Trần Dương	Nguyên	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Ngữ văn
910	Phạm Hà	Anh	8	THCS Yên Tiến	Ý Yên	Ba	Ngữ văn
911	Đào Phương	Thảo	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Ngữ văn
912	Nguyễn Thảo	Vân	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Ngữ văn
913	Nguyễn Thị Hương	Giang	9	THCS Yên Ninh	Ý Yên	Ba	Ngữ văn
914	Nguyễn Bảo	Linh	9	THCS Khiếu Năng Tĩnh	Ý Yên	Ba	Ngữ văn
915	Trần Thị Thu	Huyền	8	THCS Yên Trị	Ý Yên	Ba	Ngữ văn
916	Phạm Hoàng	Mai	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Ngữ văn
917	Trần Tuệ	Linh	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Ngữ văn
918	Trần Thị Thu	Diễm	8	THCS Yên Trị	Ý Yên	Ba	Ngữ văn
919	Đào Thị Ngọc	Hoài	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Ngữ văn
920	Trần Minh	Thư	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Ngữ văn
921	Đỗ Mai	Hương	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhất	Sinh học
922	Lê Đức	Anh	9	THCS Yên Bằng	Ý Yên	Nhất	Sinh học
923	Phùng Khánh	Linh	9	THCS Yên Trung	Ý Yên	Nhì	Sinh học
924	Vũ Đình	Toàn	9	THCS Yên Phúc	Ý Yên	Nhì	Sinh học
925	Nguyễn Như	Quỳnh	9	THCS Yên Phúc	Ý Yên	Nhì	Sinh học
926	Nguyễn Phương	Thúy	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Sinh học
927	Vũ Minh	Thùy	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Sinh học
928	Triệu Hoàng Yến	Phương	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Sinh học
929	Dương Như	Trang	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Sinh học
930	Trịnh Trà	Ly	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Sinh học
931	Vũ Xuân	Chiến	9	THCS Yên Phú	Ý Yên	Ba	Sinh học
932	Lương Mạnh	Hiếu	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Tin học
933	Trần Minh	Thắng	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Tin học
934	Nguyễn Viết	Phương	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Tin học
935	Nguyễn Hữu	Bình	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Tin học
936	Phạm Sơn	Hải	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhất	Tiếng Anh
937	Nguyễn Thị Thảo	Vy	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhất	Tiếng Anh
938	Trần Hà	Diệp	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Tiếng Anh
939	Phạm Thanh	Thủy	8	THCS Yên Thắng	Ý Yên	Nhì	Tiếng Anh
940	Vũ Hương	Giang	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Tiếng Anh
941	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhì	Tiếng Anh
942	Trần Bảo	Hân	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Tiếng Anh
943	Đinh Khánh	Huyền	8	THCS Khiếu Năng Tĩnh	Ý Yên	Ba	Tiếng Anh
944	Nguyễn Khôi	Nguyên	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Tiếng Anh
945	Nguyễn Trọng	Tùng	9	THCS Yên Tiến	Ý Yên	Ba	Tiếng Anh
946	Ninh Khắc	Tâm	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Tiếng Anh
947	Ninh Thị Thu	Phương	9	THCS Yên Ninh	Ý Yên	Ba	Tiếng Anh

Stt	Họ và tên		Lớp	Trường	Huyện	Đạt giải	Môn
948	Đặng Thị Thanh	Mai	9	THCS Khiếu Năng Tĩnh	Ý Yên	Ba	Tiếng Anh
949	Dương Bảo	Lâm	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Tiếng Anh
950	Nguyễn Hải Linh	Đan	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Tiếng Anh
951	Trương Hoàng Ngọc	Anh	8	THCS Yên Tiến	Ý Yên	Ba	Tiếng Anh
952	Phạm Huyền	Linh	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Tiếng Anh
953	Nghiêm Văn	Minh	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Tiếng Anh
954	Đình Tiên	Dũng	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhất	Toán
955	Nguyễn Ngọc	Lan	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhất	Toán
956	Nguyễn	Nguyễn	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhất	Toán
957	Phạm Minh	Quang	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhất	Toán
958	Trần Công Hoàng	Hải	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhất	Toán
959	Trần Khánh	Ly	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhất	Toán
960	Phạm Khánh	Linh	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhi	Toán
961	Nguyễn Tuấn	Anh	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhi	Toán
962	Dương Thành	Đạt	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhi	Toán
963	Nguyễn Tiên	Đạt	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhi	Toán
964	Nguyễn Minh	Đặng	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhi	Toán
965	Bùi Quang	Minh	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhi	Toán
966	Bùi Thị Phương	Linh	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhi	Toán
967	Nguyễn Trần Đức	Lương	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhi	Toán
968	Trần Doãn	Phong	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhi	Toán
969	Dương Tuấn	Thủy	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhi	Toán
970	Ninh Đức	An	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhi	Toán
971	Đỗ Ngọc Phương	Thảo	8	THCS Yên Thắng	Ý Yên	Nhi	Toán
972	Phạm Đỗ Anh	Tuấn	8	THCS Yên Thắng	Ý Yên	Nhi	Toán
973	Doãn Thanh	Bình	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Toán
974	Trần Khánh	Chi	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Toán
975	Trần Văn	Hào	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Toán
976	Đặng Ngọc	Phú	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Toán
977	Nguyễn Thị Trà	My	8	THCS Yên Thắng	Ý Yên	Ba	Toán
978	Phạm Minh	Triết	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Toán
979	Vũ Xuân	Mai	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Toán
980	Hà Minh	Châu	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Toán
981	Hà Khôi	Nguyễn	8	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Toán
982	Hà Hoàng	Bình	9	THCS Yên Tân	Ý Yên	Nhi	Vật lý
983	Trần Quốc	Trượng	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Nhi	Vật lý
984	Phạm Thành	Trung	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Vật lý
985	Vũ Hoàng	Anh	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Vật lý
986	Nguyễn Thị Hiền	Giang	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Vật lý
987	Trần Thị Hà	My	9	THCS Lê Quý Đôn	Ý Yên	Ba	Vật lý